TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lương Th, sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương K và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam theo Quyết định tạm giam

số 46/2023/HSST-QĐTG ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn V, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị T vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn Tr, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Như T, sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Th và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Văn D, sinh năm 2002 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn N, sinh năm 2002 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Th và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Đào Thị Nh, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị H; có vợ là Trần Thị V và có 02 con, lớn sinh năm

2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị S; có vợ là Chu Thị D, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến ngày 13/6/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2023, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Tr, Nguyễn Như T, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn N đều ở xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam ngồi uống nước tại nhà của Nguyễn Lương Th ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Quá trình ngồi chơi thì có người nói "Anh em làm tí liêng cho vui", tất cả đều đồng ý và ngồi xuống nền phòng khách nhà Thh. D lấy dưới nền nhà, ngay vị trí đang ngồi uống nước ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (từ A đến K) để ra giữa vị trí mọi người ngồi. B, V, Tr, N, D, Q, H, T, Th thống nhất chơi đánh bạc dưới hình thức chơi "Liêng" với cách thức cụ thể như sau: Chia mỗi người 03 lá bài, sau đó mỗi người chơi bỏ ra giữa chiếu số tiền là 10.000 đồng gọi là góp gà. Sau khi người chơi lên bài, người được chia bài tố trước, ai theo tố thì lần lượt tố từ phải qua trái, nếu ai theo người tố trước hoặc tố cao hơn người tố trước thì bỏ tiền vào giữa chiếu. Tiền tố thấp nhất là 10.000 đồng và một ván được tố cao nhất là 50.000 đồng, sau khi không còn ai tố sẽ ngả bài để so bài, ai có bài cao nhất được thu tiền gà và tiền tố, người thắng được chia bài ván tiếp theo và là người được tố đầu. Quy định "Sáp" là to nhất, tiếp đến là "Liêng", đến "Hình", đến tính điểm và 9 là điểm cao nhất, 0 là điểm thấp nhất, nếu có bài giống nhau thì tính chất; 03 quân bài giống nhau là "Sáp" (5, 5, 5); 03 quân bài liền kề nhau là "Liêng" (2, 3, 4). Cách tính điểm: Quân bài từ 10, J, Q, K tính là 0 điểm, A là 1 điểm, 2 là 2 điểm, tương tự đến 9 là 9 điểm; chất "Rô" là to nhất, sau đến "Cơ", đến "Tép" và cuối cùng là chất "Bích". "Sáp" to nhất là "A, A, A", thấp nhất là "2, 2, 2"; "Liêng" to nhất là "Q, K, A", thấp nhất là "A, 2, 3"; "Hình" cao nhất là "K, K, Q", thấp nhất là "J, J, Q". Khoảng 16 giờ cùng ngày, trong khi B, V, Tr, N, D, Q, H, T, Th đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Nguyễn Lương Th đã cầm bộ

bài ném qua cửa sổ ra mương nước sau nhà; Vũ Văn H lợi dụng sơ hở của lực lượng Công an đã bỏ trốn, đến ngày 26/5/2023 Hải bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại nền nhà nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 4.930.000 đồng; thu tại mương nước sau nhà Nguyễn Lương Th 17 quân bài tú lơ khơ, phía sau mỗi quân bài đều có hoa văn màu xanh, vàng, trắng; thu tại nền nhà phía trước mặt vị trí ngồi của Nguyễn Lương Th 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.700.000 đồng; thu trong túi quần phía trước Nguyễn Lương Th số tiền 370.000 đồng, Th khai nhận sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc; thu trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn Q số tiền 2.580.000 đồng, Quang khai nhận sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc; thu trong túi quần phía sau bên phải của Lê Văn Tr số tiền 1.060.000 đồng, Tr khai nhận sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc; thu trong túi quần phía trước của Nguyễn Văn B số tiền 290.000 đồng, B khai nhận sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.930.000đ (mười một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 05/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo V, Tr, N, T. Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bộ. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th, V, Tr, N, D, Q, H, T: Xử phạt bị cáo B từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ; xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 đến 03 năm; xử phạt các bị cáo V, Tr, N, D, Q, H, T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.930.000 đồng; tịch thu, tiêu huỷ 17 quân bài tú lơ khơ và 01 ví giả da.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Th, V, Tr, N, D, Q, H, T còn xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2023, tại nhà của Nguyễn Lương Th ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.930.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lí bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo Th là chủ nhà và trực tiếp chơi

đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất, các bị cáo còn lại đều giữ vai trò đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân: Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc, cả 09 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Cả 09 bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 09 bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tr đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo T có ông nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến; bị cáo V có ông nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến; bị cáo V có bác ruột là Liệt sĩ, vì vậy Tr, T, N, V còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B mặc dù tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam khởi tố bị can về tội "*Đánh bạc*" và được cho tại ngoại thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tại Bản án số 64/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã xử phạt Bộ 18 năm 06 tháng tù về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Bên cạnh đó, cũng cần xem xét tình tiết các bị cáo nhất thời phạm tội, đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ tội phạm gây ra không lớn; trong tổng số 09 bị cáo thì bị cáo Thành giữ vai trò đầu. Trên cơ sở đó sẽ quyết định mức hình phạt cũng như cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tất cả các bị cáo đều làm nghề tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số tiền 11.930.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 17 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen là tài sản chính đáng của bị cáo Th, tuy nhiên Th xác định chiếc ví này đã cũ không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu trả lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, quá trình bắt giữ, Nguyễn Lương Th đã ném qua cửa sổ xuống mương nước sau nhà Th. Cơ quan điều tra đã thu tại mương nước 17 quân bài, còn lại 35 quân bài cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Lương Th là chủ nhà để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình nhưng không thu tiền hồ, số người tham gia đánh bạc dưới 10 người nên hành vi của Th không cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc*" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Nguyễn Như T. Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

Giao các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.930.000đ (mười một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu đen và 17 quân bài tú lơ khơ, mặt sau các quân bài đều có hoa văn màu trắng, xanh.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn V, Lê Văn Tr, Nguyễn N, Lê Văn D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn H, Nguyễn Như T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã N, H. K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo